

Bản án số: 52/2018/HSPT

Ngày: 11 - 5 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Viên

*Thẩm phán:* Ông Lê Thành Trung

Bà Lê Thúy Phương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà tham gia phiên tòa:***  
Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H1 mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/HSPT ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh T1, Phùng Quang P và Lê Minh N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh H1. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 4 năm 2018. Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 4 năm 2018.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Phạm Minh T (tên gọi khác: T), sinh ngày 14/9/1997, tại Phú Yên; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh H1; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 8/12; con ông Phạm Văn G và con bà Ngô Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Minh T1 (tên gọi khác: T1), sinh năm 1994, tại thành phố C, Khánh H1; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh H1; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Văn V và con bà Nguyễn Thị K; vợ: Cao Thị M, có 01 con (Phạm K, sinh ngày 01/7/2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Phùng Quang P (tên gọi khác: TT), sinh ngày 01/5/1997, tại thành phố C, Khánh H1; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh H1; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phùng

Q và con bà Phạm T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Minh N (tên gọi khác: TN), sinh năm 1990, tại C, Khánh H1; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh H1; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê C (đã chết) và con bà Đỗ T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/12/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H1 xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 13/3/2012, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh H1 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp với phần hình phạt của Bản án số 211/2011/HSPT ngày 13/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H1, buộc Lê Minh N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 11/10/2013; ngày 26/5/2015, Công an thành phố C xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1995; cư trú tại tổ dân phố H, C, thành phố C, Khánh H1. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Khoảng 08 giờ ngày 25 tháng 10 năm 2016, Phạm Minh T1, Nguyễn Xuân H1, Phạm Minh T, Tống Phúc T2, Hoàng Sơn V, Nguyễn Quang L (sinh ngày 01/9/2001), Nguyễn Thanh H2, Phùng Quang P, Nguyễn Xuân P, Huỳnh Quốc A và Trần M nhậu tại quán cô N1 ở tổ dân phố M, phường C, thành phố C. Tại đây, T1 kể cho tất cả mọi người nghe việc H1 bị nhóm của Trịnh Minh T3 đánh. Sau đó, T1 cùng T đi đến khu vực sân bóng TH thuộc tổ dân phố H, phường C, thành phố C thì thấy Nguyễn Minh T4 điều khiển xe mô tô chở T3 đi ngang qua nên T dùng tay đánh vào đầu T3. T3 nói “Ngon thì lên khóm 1”. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T1 và T quay lại quán cô N1 kể lại sự việc trên cho mọi người nghe. T1 và T rủ cả nhóm “Bây giờ kéo lên khóm 1 đánh tụi nó” thì H1, V, L, T2, P, H2 đồng ý. M, P, A không đồng ý và đi về. Sau đó, T1 gọi điện thoại cho Trần Ngọc S, sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã C, thành phố C hỏi mượn hung khí. H1, V, L, T2, H2 về tiệm hớt tóc của M ở tổ dân phố N, phường C, thành phố C để chờ T1 và P đi lấy hung khí. T1 và P đi lấy 01 cây rựa ở nhà P, 02 cây cây rựa ở nhà T1, 01 cây kiếm, 02 cây mã tấu và 01 cây rựa ở nhà S rồi bỏ tất cả vào bao và quay lại tiệm hớt tóc của M. T đi về nhà lấy 01 bình xịt hơi cay. Khi T đi ngang quán nước gần trường N, phường C, thành phố C thì gặp Lê Minh N. N hỏi T đi đâu thì T nói “Đánh mấy thằng khóm 1 hôm trước đánh thằng S”. N nói “Để tao đi cùng với”. Sau đó, T đi trước về tiệm hớt tóc của M.

Tại tiệm hớt tóc của M, T1 điều khiển xe Sirius 79C1-282... chở P và T, V điều khiển xe Sirius 79D1-002... chở H1, T2 điều khiển xe Sirius 79C1-200... chở H2 và L. Sau đó, N điều khiển xe Exciter 79C1-177... đến tiệm hớt tóc của M nhưng không thấy nhóm của T nên gọi điện thoại cho T và hẹn chờ ở cây xăng H1 Thuận thuộc tổ dân phố H, phường C, thành phố C. Khi nhóm T đến

cây xăng H1 Thuận thì gặp N. Lúc này, N điều khiển xe chở T. Trên đường đi, P lấy hung khí trong bao phát cho mọi người gồm: H1 cầm 01 cây rựa, L cầm 01 cây rựa, H2 cầm 01 cây rựa và 01 bình xịt hơi cay, P cầm 01 cây rựa và 01 kiếm, T cầm 01 mã tấu, T1, T2, V, N không cầm hung khí do đang điều khiển xe, còn 01 mã tấu P vẫn để lại trong bao.

Khi cả nhóm đến khu vực tổ dân phố H, phường C, thành phố C thì gặp T4 điều khiển xe chở T3 đi ngược chiều. T1 hô lớn “Nó kia, bắt nó lại”. Cả nhóm cùng quay lại đuổi theo. P cầm một cây rựa ném trúng lưng T3, cây rựa rơi xuống đường thì T2 nhặt rựa bỏ lên xe. Cả nhóm tiếp tục đuổi theo T3 nhưng không kịp. Sau đó, cả nhóm đi đến nhà T3 ở tổ dân phố H, phường C, thành phố C. Lúc này trong nhà T3 có Nguyễn Tấn H, Đinh Văn B, Nguyễn Tấn T5. Thấy trước nhà tập trung đông người nên H lấy 01 cây gỗ bên hông nhà T3 và đi ra phía cổng. P đập cửa cổng sắt cầm kiếm đi vào nhà thì H dùng cây gỗ đánh trúng đầu P, cây gỗ bị gãy làm đôi. P dùng kiếm chém trúng lòng bàn tay, cánh tay H. T1 đi vào sân, nhặt khúc gỗ bị gãy đánh trúng đầu, vai H. H2, L, H1, T, T2, V cùng xông vào sân nhà. N ngồi trên xe trước cổng nhà T3. Lúc này, H bỏ chạy lên thềm nhà thì bị té ngã. L dùng rựa chém trúng chân H, V dùng chân đá trúng lưng H, H2 dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt H. Thấy vậy, T5 cầm 01 cây tre, B cầm 01 cây cuốc từ trong nhà chạy ra thì T, T1, H2 rượt T5, B chạy ngược vào trong nhà. H2 dùng bình xịt hơi cay xịt về phía T5, B. Sau đó cả nhóm bỏ đi

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 281 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Tấn H là 12%.

Sau khi phạm tội, Nguyễn Thanh H2 bỏ trốn, đến ngày 29/6/2017 bị bắt truy nã.

Đối với Nguyễn Quang L có hành vi dùng rựa chém Nguyễn Tấn H gây thương tích nhưng tại thời điểm phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, đã quyết định: Áp dụng khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Phạm Minh T, Phạm Minh T1, Phùng Quang P, Lê Minh N; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Phạm Minh T, Phạm Minh T1, Phùng Quang P, xử phạt: Phạm Minh T1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, Phùng Quang P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, Phạm Minh T 02 (Hai) năm tù, Lê Minh N 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt Nguyễn Thanh H2 02 (Hai) năm tù; Hoàng Sơn V, Nguyễn Xuân H1, Tống Phúc T2 mỗi người 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cùng về tội “Cố ý gây thương tích”, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo theo qui định.

Ngày 11/01/2018, bị cáo Phạm Minh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Lê Minh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 16/01/2018, các bị cáo Phạm Minh T, Phùng Quang P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh T1, Phùng Quang P, Lê Minh N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội. Cấp sơ thẩm xử phạt Phạm Minh T1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, Phùng Quang P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, Phạm Minh T 02 (Hai) năm tù, Lê Minh N 02 (Hai) năm tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Minh N bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh T1, Phùng Quang P. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Minh N, giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Ngoài ra, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này đối với các bị cáo là thiếu sót.

- Các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh T1, Phùng Quang P, Lê Minh N khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung án sơ thẩm; các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh T1, Phùng Quang P, Lê Minh N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 25/10/ 2016, các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh T1, Phùng Quang P, Lê Minh N cùng với Tổng Phúc T2, Nguyễn Xuân H1, Hoàng Sơn V, Nguyễn Thanh H2 sử dụng rựa, kiếm, cây gỗ đánh Nguyễn Tấn H gây thương tích cho Hưng với tỷ lệ thương tật là 12%. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh T1, Phùng Quang P, Lê Minh N về tội “Cố ý gây thương tích” điểm đ theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật, xử phạt Phạm Minh T1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, Phùng Quang P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, Phạm Minh T 02 (Hai) năm tù, Lê Minh N 02 (Hai) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Minh N đã bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, không còn tình tiết nào khác để Hội đồng xét xử xem xét, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh T1, Phùng Quang P.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh T1, Phùng Quang P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh H1 về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh T1, Phùng Quang P.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Phạm Minh T, Phạm Minh T1, Phùng Quang P,

#### **Xử phạt:**

- Phạm Minh T1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Phùng Quang P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Phạm Minh T 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Minh N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh H1 về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Minh N.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Minh N,

**Xử phạt:** Lê Minh N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh T1, Phùng Quang P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Minh N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Khánh H1;
- TAND TP. C;
- VKSND, CA TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Hữu Viên**